

Số: 60 /2014/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 15 tháng 9 năm 2014

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về việc thực hiện chế độ đặc thù đối với cán bộ công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết 93/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của HĐND tỉnh về quy định chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh;

Xét đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 24/TTr-STTTT ngày 29/4/2014 sau khi có ý kiến của Sở Tài chính, Sở Nội vụ và thẩm định của Sở Tư pháp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo quyết định này Quy định về việc thực hiện chế độ đặc thù đối với cán bộ công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

**Điều 2.** Giao Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn triển khai, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Cục Kiểm tra văn bản-Bộ Tư pháp;
- TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Thành viên BCĐ CNTT tỉnh;
- Chánh, Phó VP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT, Công báo của tỉnh, Website Sở Tư pháp;
- Lưu: VT, VX1;
- Gửi bản giấy và bản điện tử.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thiện

Hà Tĩnh, ngày 05 tháng 9 năm 2014

## QUY ĐỊNH

Về việc thực hiện chế độ đặc thù đối với cán bộ công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 60 /2014/QĐ-UBND  
ngày 05 tháng 9 năm 2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

##### 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định thực hiện chế độ đặc thù đối với cán bộ công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công nghệ thông tin của tỉnh Hà Tĩnh.

##### 2. Đối tượng áp dụng:

a) Quy định này áp dụng đối với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin công lập không có thu; các đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin có thu tự đảm bảo một phần hoặc tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định 43/2005/NĐ-CP và các đơn vị sự nghiệp công nghệ thông tin khác.

b) Khuyến khích các cơ quan Đảng, đoàn thể, lực lượng vũ trang và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh áp dụng quy định này.

### Chương II THỰC HIỆN CHẾ ĐỘ ĐẶC THÙ

#### Điều 3. Đối tượng được hưởng chế độ đặc thù

##### 1. Đối tượng được hưởng:

Áp dụng theo quy định tại Khoản 1, Điều 1 Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chế độ đặc thù đối với cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách công nghệ thông tin trong các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND).

## 2. Các trường hợp không được hưởng:

Các đối tượng nêu tại Khoản 1 Điều này không được hưởng chế độ đặc thù trong các trường hợp sau:

- a) Nghỉ hưu, thôi việc.
- b) Miễn nhiệm, bãi nhiệm hoặc được luân chuyển, điều động, biệt phái sang các phòng, ban, bộ phận hoặc cơ quan khác mà không còn làm nhiệm vụ chuyên trách công nghệ thông tin.
- c) Đi công tác, làm việc, học tập ở nước ngoài hưởng 40% tiền lương theo quy định tại Khoản 4, Điều 8 Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ và lực lượng vũ trang.
- d) Thời gian đi học tập trung trong nước liên tục từ 06 tháng trở lên.
- đ) Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương từ 01 tháng liên tục trở lên.
- e) Thời gian nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội.
- g) Thời gian bị tạm đình chỉ, đình chỉ công tác.
- h) Đang được hưởng các chế độ phụ cấp đặc thù khác.

## **Điều 4. Hồ sơ thẩm định cán bộ chuyên trách đủ tiêu chuẩn hưởng chế độ đặc thù**

1. Văn bằng, chứng chỉ về chuyên ngành công nghệ thông tin, quản lý nhà nước về công nghệ thông tin.
2. Quyết định biên chế chính thức là công chức, viên chức của cơ quan có thẩm quyền.
3. Quyết định bổ nhiệm chuyên trách công nghệ thông tin, bổ nhiệm làm các vị trí quản lý nhà nước về công nghệ thông tin của cơ quan chủ quản.
4. Kế hoạch công tác năm của cán bộ do cơ quan chủ quản ban hành *(có thể là kế hoạch chung của phòng, ban, bộ phận trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể đối với cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin)*.
5. Văn bản đánh giá kết quả công tác năm trước và cam kết thời gian, năng lực làm việc năm tiếp theo của cán bộ do Lãnh đạo cơ quan chủ quản ký.

## **Điều 5. Nguyên tắc chi trả**

Chế độ phụ cấp đặc thù được chi trả đúng đối tượng, thực hiện chi trả trong cùng kỳ lương hàng tháng và không dùng để đóng bảo hiểm y tế, xã hội.

## **Điều 6. Mức phụ cấp**

Chế độ đặc thù được áp dụng theo quy định tại Khoản 2, Điều 1 Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

## **Điều 7. Kinh phí thực hiện**

1. Hàng năm, các cơ quan, đơn vị căn cứ vào danh sách cán bộ, công chức, viên chức được hưởng chế độ đặc thù được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt để lập dự toán kinh phí chính sách đặc thù của đơn vị mình theo quy định tại Điều 5,

Điều 6 của Quy định này và tổng hợp chung vào dự toán ngân sách chi thường xuyên gửi cơ quan tài chính cùng cấp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2. Căn cứ dự toán thu chi ngân sách được cấp có thẩm quyền giao hàng năm, việc lập, thẩm tra dự toán, sử dụng, quyết toán kinh phí của các cơ quan, đơn vị được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành.

3. Đối với các đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin có thu tự đảm bảo một phần kinh phí hoạt động thường xuyên hoặc tự đảm bảo toàn bộ kinh phí hoạt động thường xuyên theo Nghị định 43/2005/NĐ-CP của Chính phủ và các đơn vị sự nghiệp công nghệ thông tin khác căn cứ vào mức phụ cấp quy định tại Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND ngày 16/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh tự quyết định và đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ cơ quan, nguồn kinh phí chi trả được thực hiện trong nguồn thu của đơn vị.

### **Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 8. Cơ chế chi trả và thời gian thực hiện**

1. Hàng năm, căn cứ vào đối tượng được hưởng chế độ đặc thù như Điều 3 của quy định này, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổ chức tổng hợp, thẩm định danh sách cán bộ, công chức, viên chức được hưởng và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

2. Thủ trưởng các đơn vị chịu trách nhiệm về việc chi trả chế độ đặc thù đúng đối tượng, đúng chế độ cho những người hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

3. Thời gian thực hiện chế độ đặc thù áp dụng theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 93/2014/NQ-HĐND.

#### **Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan**

1. Các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp chuyên trách công nghệ thông tin công lập không có thu:

a) Lập danh sách, hồ sơ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin theo Điều 4 của Quy định này và gửi về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 tháng 9 hàng năm để tổng hợp, thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Lập dự toán, thanh quyết toán kinh phí phụ cấp đặc thù đối với chuyên trách công nghệ thông tin theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

a) Phổ biến, hướng dẫn việc thực hiện Quy định này đến tất cả các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Có trách nhiệm tổ chức đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đáp ứng nhiệm vụ được giao theo tiêu chuẩn nghiệp vụ quy định tại Quyết định số 34/2013/QĐ-UBND ngày 09/8/2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn hàng năm rà soát đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm chuyên trách công nghệ thông tin để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách và mức được hưởng chế độ đặc thù của cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin toàn tỉnh.

đ) Sau 5 năm thực hiện, Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan đánh giá việc thực hiện chế độ này, tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh phù hợp.

### 3. Sở Nội vụ:

a) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính rà soát, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng.

b) Phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chế độ đặc thù này tại các cơ quan, đơn vị.

### 4. Sở Tài chính:

a) Bố trí nguồn kinh phí thực hiện chế độ đặc thù theo Quy định này.

b) Hướng dẫn cho các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và Phòng Tài chính cấp huyện lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chế độ đặc thù cho cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin cùng với dự toán chi ngân sách của cơ quan, đơn vị mình gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chỉ đạo Phòng Tài chính cấp huyện hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí chế độ đặc thù.

d) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Nội vụ rà soát, thẩm định danh sách cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin được hưởng chính sách trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

### Điều 10. Điều khoản thi hành

Thủ trưởng các cơ quan và các cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện nghiêm túc Quy định này. Trong quá trình thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung, đề nghị phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định ./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Thiện